

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5- 2021

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình - Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Chí Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Truỵện.

2. Ông Đào Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 252/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Thị H                      sinh năm: 1966

Bị đơn: Cao Văn Đ                              sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã ĐBK, huyện TM, ĐT.

(Chị H có mặt tại phiên tòa; anh Đ vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đ sống chung từ năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đốc Bình Kiều năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 1993 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh Đ thường xuyên nhậu say kiểm chuyện chửi, xúc phạm danh dự chị, ngoài ra còn ghen tuông vô cớ. Chị đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh Đ tính nết tật ấy, không thay đổi làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Năm 2020 chị và anh Đ ly thân cho đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn Đ.

*Về quan hệ nuôi con chung:* Có 02 con chung tên Cao Tấn D, sinh năm 1989 và Cao Tấn Phát, sinh năm 1999. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về quan hệ chia tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

- *Bị đơn anh Cao Văn Đ:* Từ ngày thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án tiến hành tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2020 của chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo quyết định hoãn phiên tòa số 252/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2021 thì Hội thẩm nhân dân là ông Lê Văn Vững và ông Đào Văn Hiến nhưng tại phiên tòa hôm nay do ông Vững bận công việc đột xuất nên thay thế ông Trần Văn Truyện. Đương sự có mặt tại phiên tòa đồng ý việc thay đổi này, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện chị H và anh Đ sống với nhau từ năm 1987, được chứng nhận kết hôn ngày 02/12/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh Đ thường xuyên nhậu về kiếm chuyện với chị, ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự của chị, làm không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng đến năm 2020 thì không thể tiếp tục sống chung nên đã ly thân, hiện chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ, yêu cầu được ly hôn với anh Đ là phù hợp theo Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh Đ có 02 con chung tên Cao Tấn D, sinh năm 1989 và Cao Tấn Phát, sinh năm 1999, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Chị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị H trình bày không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn anh Cao Văn Đ, mặc dù được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị H được ly hôn với anh Cao Văn Đ.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Có 02 con chung tên Cao Tấn D, sinh năm 1989 và Cao Tấn Phát, sinh năm 1999. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về quan hệ chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Mai Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006595, ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Huỳnh Chí Thiện**

